**CÂU HỎI THẢO LUẬN**

**LỚP BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HÈ NĂM 2022**

**Câu 1.**

***Phân tích nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII?***

**Gợi ý:**

Nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đó là:

**Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá.**

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4) đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều bước đột phá quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống". Nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến được nhân rộng, lan toả trong đời sống xã hội, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh, khách quan những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa chung. Huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 không chỉ nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên mà còn góp phần rất quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 vẫn còn hạn chế, khuyết điểm: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình, công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng còn hạn chế. Cơ chế kiểm soát quyền lực và chế tài xử lý vi phạm ở nhiều lĩnh vực chưa có hoặc có nhưng chưa cụ thể, hiệu quả thực thi thấp. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả; chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, khuyết điểm là do một số cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, mất đoàn kết nội bộ, chưa thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn đang hiện hữu, có mặt còn gay gắt hơn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" còn diễn biến phức tạp. Vì vậy, đòi hỏi phải đặc biệt coi trọng và đưa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lên tầm cao mới, gắn liền với xây dựng hệ thống chính trịtrong sạch, vững mạnh. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Ban Chấp hành Trung ương quyết định đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

**I- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

***1. Mục tiêu***

Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa "xây" và "chống", xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu***

*2.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình*

Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân; xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp uỷ, thường vụ cấp uỷ, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, "dĩ hoà vi quý". Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tiến hành đồng thời việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, của hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên; học tập và "làm theo" Bác bằng những hành động cụ thể, hằng ngày, bằng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tạo sự lan toả tích cực trong Đảng và toàn xã hội.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn Việt Nam. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định, thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động dự báo tình hình, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển, quản lý báo chí, xuất bản; tăng cường định hướng và đề cao sứ mệnh, trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của báo chí, quản lý chặt chẽ các trang tin điện tử, nhất là mạng xã hội; tăng cường định hướng thông tin, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng Internet, mạng xã hội để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ đoàn kết nội bộ. Quản lý và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc lập và sử dụng mạng xã hội trên Internet.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu. Nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của đảng viên, đạo đức công vụ, chuẩn mực, giá trị con người Việt Nam phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ công chức, viên chức rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, "lợi ích nhóm".

*2.2. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, quán triệt sâu sắc vai trò của công tác cán bộ là "then chốt của then chốt", có ý nghĩa quyết định mọi thành công của cách mạng nước ta cả trước mắt và lâu dài. Công tác cán bộ gắn với việc thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, giữ vững vị thế cầm quyền và bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ dù ở vị trí nào cũng phải luôn ý thức đầy đủ về trách nhiệm, "đúng vai, thuộc bài", thật sự chuyên nghiệp, làm tốt nhiệm vụ được giao, phải gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu trong công tác cán bộ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; bảo đảm đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ; không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ.

Thực hiện thí điểm một số chủ trương như: Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình, bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể, với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ. Chủ động phát hiện nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chuẩn bị cho nhiệm kỳ tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm số lượng và cơ cấu hợp lý. Công tác luân chuyển phải phù hợp với chức danh quy hoạch; bảo đảm cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ, luân chuyển ngang và dọc, luân chuyển cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sang các lĩnh vực khác và ngược lại; tăng cường cán bộ có bản lĩnh, trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp; khắc phục tình trạng khép kín trong công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

*2.3. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách*

Tập trung rà soát, thể chế hoá kịp thời chủ trương của Đảng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế hiện có, bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Khẩn trương hoàn thiện các cơ chế về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự; đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú ý quản lý cán bộ, đảng viên làm việc trong lĩnh vực đặc thù, nghiên cứu, học tập, lao động, công tác ở nước ngoài; kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; xây dựng cơ chế phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ để đào tạo, bổ sung cán bộ cho Đảng; thu hút và khuyến khích cán bộ làm việc trong các cơ quan, lĩnh vực, địa bàn đặc thù, phức tạp, trọng yếu.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; cơ chế bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đề cao thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch. Đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây dựng pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất cứ tổ chức, cá nhân nào, không để xảy ra tình trạng lồng ghép "lợi ích nhóm", lợi ích cục bộ của cơ quan quản lý nhà nước trong văn bản pháp luật. Phát huy vai trò và nâng cao chất lượng phản biện xã hội của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trongcông tác xây dựng pháp luật và giám sát việc thực hiện pháp luật.

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, hải quan, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...

*2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài; đồng thời, quan tâm giải quyết dứt điểm những vụ việc gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viênđối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung vào phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát người đứng đầu thực hiện trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề, tập trung giám sát cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài hoặc "đùn đẩy" lên cấp trên. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình, thực hiện trách nhiệm nêu gương vàkhắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chủ động phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc liên quan đến tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là những vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tăng cường phối hợp đồng bộ, tạo sự chuyển biến rõ nét trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từ Trung ương đến cơ sở. Tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trước hết là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực.

*2.5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhândân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trực tiếp phản ánh, góp ý với cấp uỷ đảng về công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyềncủa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; của báo chí. Chú trọng giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở để thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của chính quyền các cấp. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp phải tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp, đối thoại với công dân; tiếp nhận và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề nhân dân phản ánh, khiếu kiện, nhất là những vấn đề liên quan đến đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình nêu gương sáng, có sức lan toả lớn trong Đảng và xã hội./.

**Câu 2:**

***Phân tích nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII?***

## Gợi ý.

## Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao" (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16-6-2022)

**I - TÌNH HÌNH**

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, chính sách, pháp luật về đất đai đã có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn, từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và [sử dụng đất](https://www.qdnd.vn/cung-ban-luan/su-dung-dat-hieu-qua-ben-vung-679994) hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện theo hướng tiếp cận tổng hợp, liên ngành và trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai. Nguồn lực đất đai được khai thác, sử dụng hiệu quả hơn cho phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; góp phần giải quyết những vấn đề xã hội, tạo sự bình đẳng hơn giữa các chủ thể sử dụng đất; bước đầu khắc phục được tình trạng giao đất, cho thuê đất tùy tiện, tràn lan. Việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Lợi ích của các bên liên quan trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất cũng như đời sống, sinh kế của người có đất bị thu hồi được quan tâm và bảo đảm tốt hơn. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được bảo đảm và phát huy, nhất là trong sử dụng đất nông nghiệp.

Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất phát triển tương đối nhanh; thể chế, chính sách phát triển thị trường bất động sản và chính sách tài chính trong lĩnh vực đất đai từng bước được hoàn thiện. Chính sách ưu đãi về thuế, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã góp phần quan trọng thu hút đầu tư, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế-xã hội khó khăn. Chính sách đất đai về nhà ở xã hội đạt được một số kết quả quan trọng. Khung giá đất và bảng giá đất được xây dựng theo quy định, có tính đến giá đất phổ biến trên thị trường.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai có chuyển biến tích cực; nhiều vụ việc tham nhũng, vi phạm chính sách, pháp luật về đất đai được xử lý nghiêm minh. Năng lực quản lý nhà nước về đất đai từng bước được nâng cao; hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý đất đai từng bước được kiện toàn. Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi trọng hơn. Việc đăng ký đất đai lần đầu, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đạt tỷ lệ cao. Cơ sở dữ liệu về đất đai bước đầu được quan tâm xây dựng.

Tuy nhiên, công tác quản lý và sử dụng đất còn nhiều hạn chế. Một số nội dung của nghị quyết chưa được thể chế hóa hoặc thể chế hóa chậm, chưa đầy đủ; Luật Đất đai và một số văn bản pháp luật có liên quan còn chồng chéo, chưa thống nhất, đồng bộ. Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn.

Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có sử dụng đất chưa bảo đảm tính tổng thể, thống nhất và đồng bộ. Chất lượng quy hoạch chưa cao, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững. Việc giao đất, cho thuê đất ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số ở một số nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất ở một số địa phương thực hiện còn chậm, chưa đúng nghị quyết và các quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và sinh kế của người có đất bị thu hồi, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Chưa có cơ chế hữu hiệu và chưa kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ hoặc không đưa đất vào sử dụng.

Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất phát triển chưa ổn định, minh bạch, bền vững, tiềm ẩn nhiều rủi ro; thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chậm phát triển. Cải cách hành chính trong quản lý đất đai còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; việc tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khó khăn. Công tác đăng ký, thống kê đất đai, đặc biệt là đăng ký biến động đất đai chưa thực hiện nghiêm. Vẫn còn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Chính sách tài chính trong lĩnh vực đất đai chưa thực sự khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững; chưa hạn chế được tình trạng lãng phí và vi phạm pháp luật về đất đai; cơ cấu nguồn thu từ đất chưa bền vững. Các phương pháp định giá, đấu giá quyền sử dụng đất còn bất cập, chưa phù hợp với thực tế. Giá đất được xác định thường thấp hơn nhiều so với giá đất trên thị trường. Chưa xử lý triệt để tình trạng chênh lệch giá đất giáp ranh giữa các địa phương. Chưa có chế tài xử lý hành vi sai phạm trong xác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất.

Năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đất đai chưa được hoàn thiện. Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai còn diễn biến phức tạp; đơn, thư tố cáo về đất đai có xu hướng tăng; nhiều vụ việc chậm được xử lý, giải quyết, gây bức xúc xã hội.

Đất đai chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả để trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội đất nước. Suy thoái, ô nhiễm, sạt lở đất ngày càng nghiêm trọng. Tình trạng đất nông nghiệp, đất dự án bị bỏ hoang còn nhiều. Chưa giải quyết cơ bản một số vướng mắc, bất cập liên quan đến quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất tôn giáo; đất sử dụng nhiều mục đích.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Chưa có sự thống nhất cao về nhận thức đối với một số vấn đề liên quan đến quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là về tầm quan trọng và ý nghĩa của sở hữu toàn dân về đất đai do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhận thức về chính sách, pháp luật về đất đai có nơi, có lúc chưa đúng, chưa đầy đủ. Ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế. Đất đai có tính lịch sử, nguồn gốc đa dạng, phức tạp, nhạy cảm.

Chính sách, pháp luật về đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, tạo kẽ hở để không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng, tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

Một số nhiệm vụ đã được đề cập trong nghị quyết nhưng chưa được tổ chức thực hiện tốt. Công tác thi hành chính sách, pháp luật về đất đai chưa nghiêm. Việc phân cấp, phân quyền quản lý, sử dụng đất chưa hợp lý, chưa đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát; chưa rõ trách nhiệm giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp trong vai trò đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý nhà nước về đất đai. Chưa xử lý tốt các mối quan hệ lớn trong quản lý, sử dụng đất và những tồn tại, vướng mắc trong quản lý, sử dụng đất do lịch sử để lại và từ yêu cầu mới của thực tiễn. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, dứt điểm và chưa đúng pháp luật; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về đất đai chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn; cơ chế và nguồn lực đầu tư cho bộ máy quản lý còn nhiều bất cập.

**II - QUAN ĐIỂM**

1. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu thông qua việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng và quy định thời hạn sử dụng đất; quyết định giá đất; quyết định chính sách điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất không phải do người sử dụng đất tạo ra. Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình. Quản lý và sử dụng đất phải bảo đảm lợi ích chung của toàn dân; nhân dân được tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả và bền vững.

Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo lãnh thổ quốc gia, cả về diện tích, chất lượng, giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường; phân công hợp lý giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương, đồng thời có sự phân cấp, phân quyền phù hợp, hiệu quả đối với địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát, xử lý vi phạm.

2. Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt nhưng không phải là quyền sở hữu; quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được pháp luật bảo hộ. Người sử dụng đất có quyền và nghĩa vụ sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; không điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân; kịp thời có chính sách phù hợp để đất nông nghiệp được khai thác, sử dụng với hiệu quả cao nhất.

3. Thể chế, chính sách về đất đai phải được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có chính sách phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực, khiếu kiện về đất đai, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai. Hiện đại hóa công tác quản lý, dịch vụ công về đất đai. Củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đất đai tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tập trung, đồng bộ, thống nhất. Nâng cao vai trò và năng lực các cơ quan tư pháp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai. Đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý với tầm nhìn dài hạn, hài hòa lợi ích giữa các thế hệ, các vùng, miền, giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Giải quyết tốt những bất cập, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại và từ yêu cầu mới của thực tiễn.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân trong xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

**III - MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025:

Đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông. Hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất; loại bỏ khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp, kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất lấn biển; đất tôn giáo; đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đến năm 2030:

Hệ thống pháp luật về đất đai cơ bản được hoàn thiện đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khắc phục bằng được tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hóa, ô nhiễm, suy thoái và những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại.

**IV - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, nhất là về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao quyền sử dụng đất. Đất đai là nguồn lực to lớn cần được phát huy, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bền vững, bảo đảm công bằng xã hội; không để bị suy thoái, hủy hoại, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Trọng tâm là sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển mới, cụ thể:

**2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Các quy hoạch quốc gia cũng như quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy lẫn nhau để phát triển. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nội dung quy hoạch sử dụng đất phải kết hợp giữa chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, phân vùng sử dụng đất, hệ sinh thái tự nhiên, thể hiện được thông tin đến từng thửa đất. Việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất phải phù hợp với nhu cầu sử dụng đất, tránh lãng phí trong phân bổ, quản lý và sử dụng đất. Quy định rõ, chặt chẽ việc phê duyệt, ban hành kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Nhà nước bảo đảm đủ nguồn lực để lập quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất.

**2.2. Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất**

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Quy định cụ thể về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; hạn chế và quy định chặt chẽ các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; bảo đảm công khai, minh bạch. Có cơ chế đồng bộ, cụ thể để xử lý vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, nhất là liên quan tới đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Cơ bản thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hằng năm và quy định cụ thể các trường hợp trả tiền thuê đất một lần, phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Nhà nước thực hiện giao đất có hạn mức không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng làm cơ sở thờ tự, trụ sở của các tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật. Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa và các loại đất được sử dụng đa mục đích; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất.

**2.3. Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng**

Việc thu hồi đất phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; chỉ được thực hiện sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt. Đối với trường hợp thu hồi đất mà phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; có quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để sau khi thu hồi đất thì người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống cho người có đất bị thu hồi. Tiếp tục thực hiện thí điểm và sớm tổng kết chủ trương tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để thực hiện trước.

Quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, mục đích, phạm vi thu hồi đất, điều kiện, tiêu chí cụ thể việc Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự thỏa thuận giữa người dân và doanh nghiệp trong chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án đô thị, nhà ở thương mại. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các tổ chức phát triển quỹ đất, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đủ năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất, thực hiện tốt nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Quy định cụ thể việc khai thác hiệu quả quỹ đất phụ cận các công trình kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chính sách ưu tiên cho người có đất ở bị thu hồi đất được giao đất hoặc mua nhà trên diện tích đất đã thu hồi mở rộng theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, cần sớm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất tham gia với nhà đầu tư để thực hiện các dự án dưới hình thức chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Quy định cơ chế góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với các dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn. Có chế tài cụ thể và đồng bộ để xử lý các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất của tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp sử dụng đất không đúng mục đích, nhất là tại các vị trí có lợi thế, khả năng sinh lợi cao, ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

**2.4. Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất**

Bỏ khung giá đất. Có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, quy định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan có nhiệm vụ xác định giá đất. Trung ương xây dựng tiêu chí và quy trình kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc xây dựng bảng giá đất. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá đất. Có cơ chế hữu hiệu để nâng cao chất lượng công tác định giá đất, bảo đảm tính độc lập của hội đồng thẩm định giá đất, năng lực của tổ chức tư vấn xác định giá đất, năng lực và đạo đức của các định giá viên. Bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm công khai, minh bạch như: Công khai giá đất, bắt buộc giao dịch qua các sàn giao dịch, thanh toán qua ngân hàng, không dùng tiền mặt; xử lý nghiêm các vi phạm...

**2.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai**

Chính sách tài chính về đất đai phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương; nghiên cứu có chính sách điều tiết chênh lệch địa tô, bảo đảm công khai, minh bạch. Rà soát chính sách, pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, xây dựng chính sách, pháp luật về thuế sử dụng đất theo thông lệ quốc tế, phù hợp với trình độ phát triển, điều kiện cụ thể và lộ trình thích hợp. Quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...

**2.6. Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất**

Đẩy mạnh thương mại hóa quyền sử dụng đất. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; có chính sách khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất, nhất là thị trường cho thuê đất nông nghiệp. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch bất động sản. Có cơ chế bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững; kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai.

**2.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp**

Mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, địa phương, với việc chuyển đổi nghề, việc làm, lao động ở nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch. Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hóa, suy giảm chất lượng đất.

Xây dựng quy định về ngân hàng cho thuê đất nông nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện thu hồi đất giao khoán không đầu tư từ các công ty nông, lâm nghiệp về địa phương quản lý và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền. Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiếu đất sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất.

**2.8. Xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích**

Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên cơ sở tổng kết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế. Bổ sung các quy định về đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh. Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

**3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai**

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; bố trí nguồn lực hợp lý để xây dựng, hoàn thiện đúng tiến độ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai, đồng thời có chế tài cụ thể, đồng bộ ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước.

Kiện toàn, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương và địa phương bảo đảm tinh gọn, ổn định, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý đất đai. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thống nhất quản lý theo hướng nâng cao trách nhiệm của địa phương và kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ của Trung ương; giảm đầu mối, giảm trung gian, gắn với cải cách hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. Có cơ chế đầu tư, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ, công chức ngành quản lý đất đai; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại.

Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở sử dụng đất bền vững.

**4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát của Nhà nước trong việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai. Tiến hành kiểm tra, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành, các cấp, thực hiện phương châm giải quyết triệt để tranh chấp về đất đai từ cơ sở, tránh vượt cấp lên Trung ương.

**5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất**

Tập trung nguồn lực đầu tư, chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương trong xử lý những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm đô thị lớn; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi sắp xếp lại trụ sở, cơ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước để chuyển sang mục đích phát triển kinh tế bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đất thu hồi từ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; các loại đất được sử dụng đa mục đích; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại.

**6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất**

Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội các cấp và nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

**Câu 3:**

***Thầy/ Cô đề xuất giải pháp để thực hiện tốt chủ đề năm 2022 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”, góp phần xây dựng và phát triển thành phố Thủ Đức thành một khu đô thị “thông minh, sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; phát triển nhanh, bền vững” tại đơn vị?***

**Gợi ý:**

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH “ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG SÁNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ.

1. **Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, xác định rõ trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo học tập, triển khai thực hiện chuyên đề.**

  - Cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu đơn vị nghiêm túc chỉ đạo thực hiện gắn việc học tập chuyên đề với việc triển khai thực hiện việc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với triển khai thực hiện: Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Quy định về những điều đảng viên không được làm, Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp với tinh thần chức vụ càng cao càng phải nêu gương. Mỗi cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu, trách nhiệm với mọi công việc, phải “nói đi đôi với làm”.

**-**Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương của Đảng ủy Khối về công tác cán bộ, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, về xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức cách mạng trong sáng; nghiên cứu rà soát, đánh giá, thảo luận, liên hệ việc thực hiện tại đơn vị mình đồng thời đề ra các giải pháp cụ thể thiết thực, phù hợp với thực tiễn cụ thể của từng doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để tiếp tục thực hiện tốt hơn.

 - Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp cơ quan, đơn vị trong thực hiện nêu gương. Cấp trên làm trước, làm gương cho cấp dưới, cán bộ làm gương cho đảng viên và làm gương trước người lao động. Làm cho thực hành đạo đức cách mạng trong toàn Khối theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành một nhu cầu văn hóa, thành động lực tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Nêu gương phải trở thành một phương thức lãnh đạo chủ yếu để đảng viên khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, cuốn hút quần chúng tự giác tham gia và làm theo. Đó chính là nhân tố quan trọng để triển khai thực hiện chuyên đề năm 2022 trong toàn Khối.

Trên cơ sở đó, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt, cụ thể hóa, xây dựng thành các quy định cụ thể về tính tiên phong, gương mẫu về xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

1. **Các cấp ủy phải luôn quan tâm tuyên truyền, giáo dục sâu rộng làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động nhận thức sâu sắc, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng.**

**-**Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo Bác; coi trọng tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện, tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề.

**-**Tiếp tục đổi mới hình thức đổi mới nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao tính thiết thực, hiệu quả của việc học tập và noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với doanh nghiệp, cơ quan đơn vị nhằm góp phần tiếp tục đưa việc học tập và làm theo Người đi vào chiều sâu, trở thành sinh hoạt thường xuyên tại các chi bộ, tổ chức đảng, đơn vị, đoàn thể; gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức và văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

  - Việc triển khai thực hiện chuyên đề phải thường xuyên, liên tục và đồng bộ; phải gắn với công việc hằng ngày của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và gắn với nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, biểu dương các tấm gương điển hình tiên tiến về tư tưởng, về đạo đức, lối sống, tác phong, về mô hình, cách làm; tạo hiệu ứng xã hội lan tỏa sâu rộng. Trong tuyên truyền và tuyên dương cần sử dụng tốt vai trò của báo chí, truyền thông, dư luận trong cổ vũ nhân tố mới; các gương điển hình tiên tiến của phải có danh tính, địa chỉ cụ thể, tránh chung chung; đồng thời phê phán, đấu tranh với các thói hư, tật xấu, cái ác.

1. **Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.**

 - Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu và cấp ủy viên các cấp. Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận  của Đảng.

- Cấp ủy phải dành thời gian thỏa đáng, có kế hoạch cụ thể cho giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu có đạo đức cách mạng trong sáng; đánh giá tình hình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của đảng viên nói chung và việc học tập, noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng; đề ra được giải pháp uốn nắn, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống; đánh giá sát tình hình tu dưỡng, rèn luyện hoặc suy thoái của đội ngũ, quyết tâm sàng lọc để làm trong sạch đội ngũ.

- Mỗi dịp sinh hoạt chi bộ, giao cho từng đảng viên sưu tầm, tổng hợp các mô hình hay, cách làm mới, gương điển hình tiên tiến trong việc học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh để phổ biến, bình luận, học tập. Đánh giá chất lượng đảng viên phải lượng hóa được việc thực hiện, nhất là kết quả hoàn thành các nhiệm vụ được gắn với chuyên môn, nghiệp vụ.

1. **Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm việc học tập chuyên đề được thực hiện nghiêm túc, thực chất hiệu quả, kịp thời xử lý các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm; khen thưởng biểu dương các mô hình hay, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu.**

**-**  Phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và của người lao động trong kiểm tra, giám sát, sao cho thật cụ thể, thực chất, tránh được “bệnh” hình thức, qua loa, đại khái, chiếu lệ.

- Có cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng, tôn vinh kịp thời các gương điển hình người tốt, việc tốt tiêu biểu. Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng kiến tốt; tạo không khí phấn khởi, khích lệ cán bộ, đảng viên, người lao động thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. Đồng thời phê phán, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, lệch lạc, nói không đi đôi với làm.

 - Kiên quyết xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nói và làm trái quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1. **Chú trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

- Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên, người lao động với Đảng, Nhà nước và chế độ. Chủ động tham mưu các nội dung, hoạt động đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, nhằm góp phần quan trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong *Kế hoạch số 78-KH/ĐUK*, ngày 29/7/2019 về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, *Kế hoạch số 49-KH/ĐUK*, ngày 14/6/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, *Kết luận số 60- KL/ĐUK* ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04-CT/ĐUK về “Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới”

**Câu 4.**

***Thầy/ Cô nhận xét về nội dung triển khai xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với giữ gìn và phát huy đặc trưng văn hóa của thành phố Thủ Đức hiện nay và giải pháp xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại đơn vị?***

**Gợi ý:**

Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ phát triển dựa trên những giá trị nền tảng của truyền thống lịch sử - văn hóa là xu hướng đúng đắn, khoa học, nhân văn của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, việc khơi dậy và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam cũng như đưa văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội là điều kiện, tiền đề, nền tảng vững chắc khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí quyết tâm, đoàn kết của cả dân tộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đất nước trong tình hình mới.

cần quan tâm hơn đến vai trò của nghệ thuật truyền thống trong việc xây dựng hình tượng con người mới, tôn vinh những giá trị xã hội mới. Trong đó, cần nghiên cứu, đổi mới phương thức chuyển tải các giá trị văn hóa đến với người dân để lan tỏa các thông điệp văn hóa qua các tác phẩm nghệ thuật cả truyền thống và hiện đại. “Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong việc truyền đi thông điệp tích cực về những lối sống đẹp, những tấm lòng nhân ái trong xã hội và hình thành sức mạnh của dư luận xã hội ủng hộ các giá trị chân - thiện - mỹ, các giá trị cao đẹp của đạo đức, lối sống con người trong thời đại mới”

Việc xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là sự đầu tư về các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa mà còn bao gồm các chương trình nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân Thành phố. Việc xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh với người dân, cộng đồng dân cư vừa là chủ thể sáng tạo vừa là người thụ hưởng sẽ góp phần tích cực cho sự hình thành văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp; phát huy truyền thống nghĩa tình làm động lực để nhân dân tích cực tham gia xây dựng và phát triển Thành phố.

Để phát huy giá trị các di tích văn hóa, di tích lịch sử cho sự phát triển, các bộ, ngành và Thành phố Hồ Chí Minh cần có biện pháp nâng cao nhận thức về giá trị di tích và ý thức chấp hành pháp luật về di tích, bảo vệ di tích trong cộng đồng; xây dựng chiến lược, chính sách phải dựa trên quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển của địa phương để bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị. Bên cạnh gia tăng thêm nguồn ngân sách từ trung ương và địa phương, cần có chính sách khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động quản lý nhà nước về di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia tại các địa phương. Trong đó tận dụng hiệu quả các nguồn vốn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong các dự án bảo vệ, bảo tồn, trùng tu di tích.. “Bảo vệ, bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích văn hóa, di tích lịch sử cách mạng không chỉ là nhiệm vụ riêng của ngành văn hóa mà cần sự vào cuộc, chung tay của cả hệ thống chính trị, của cả xã hội. Chỉ khi nào có được sự đầu tư từ Nhà nước, sự quan tâm của địa phương, sự đoàn kết chung tay của các tầng lớp nhân dân thì các di tích văn hóa, di tích lịch sử mới có thể phát huy giá trị tinh thần và vật chất to lớn của mình cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước”

**Câu 5.**

***Thầy/Cô đề xuất nhiệm vụ, giải pháp gì để góp phần thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng thành phố Thủ Đức phát triển nhanh, bền vững như mục tiêu và kỳ vọng của Nhân dân Thủ Đức nói riêng, Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước nói chung?***

**Gợi ý:**

  Nghị quyết 08 xác định những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của TP Thủ Đức về phát triển kinh tế, thu hút nguồn lực; quy hoạch, quản lý và phát triển hạ tầng đô thị; phát triển văn hóa – xã hội và khoa học công nghệ; công tác quốc phòng – an ninh; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và công tác dân vận.

Qua đây, bản thân xin đề xuất với lãnh đạo thành phố Thủ Đức cần chú trọng đến các vần đề sau:

1/ Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành Khu đô thị mới Thủ Thiêm trước năm 2030; ưu tiên công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình đã triển khai đầu tư, hoàn tất thủ tục khởi công các công trình đã có chủ trương đầu tư, rà soát và kiến nghị thu hồi những dự án quá thời hạn, không có khả năng triển khai thực hiện để tổ chức mời gọi đầu tư.

Cùng với đó là hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông; khai thác có hiệu quả các nguồn lực nội tại, nhất là các nguồn lực về đất đai để đầu tư hệ thống giao thông kết nối nội bộ với hệ thống giao thông hiện hữu…

2/ Về cơ chế phát triển thì lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện phân cấp, ủy quyền cho thành phố Thủ Đức trên các lĩnh vực: tài chính ngân sách, đầu tư, đất đai, môi trường, quản lý đô thị, đối ngoại… theo hướng ban hành quyết định riêng phân cấp, ủy quyền cho UBND và Chủ tịch UBND TP Thủ Đức. TPHCM ưu tiên dành nguồn lực tài chính ngân sách cho phát triển hạ tầng, thực hiện tăng tỷ lệ ngân sách nhà nước để lại cho TP Thủ Đức để có nguồn lực đầu tư phát triển theo đúng định hướng đề ra.

Thành phố Hồ Chí Minh cũng thống nhất chủ trương cho TP Thủ Đức nghiên cứu thí điểm thành lập các trung tâm sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (gồm: Trung tâm phát triển quỹ đất; Trung tâm công tác xã hội; Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đầu tư và khoa học công nghệ; Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật) theo nguyên tắc không làm phát sinh biên chế, đảm bảo đến năm 2025 tự chủ kinh phí hoạt động. Song song đó, ưu tiên thẩm định, phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh và chương trình chuyển đổi số tại TP Thủ Đức giai đoạn 2021-2025; ưu tiên thẩm định, phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất phục vụ công tác bồi thường, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn TP Thủ Đức…

Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh sớm xây dựng và triển khai thực hiện nhiều đề án thí điểm. Trong đó có các đề án thí điểm về khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng; Đề án tiếp nhận và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của TP Thủ Đức; Đề án thí điểm TP Thủ Đức được mời gọi đầu tư, ký kết các hợp đồng theo hình thức PPP; Đề án giao UBND TP Thủ Đức phối hợp với Sở Tài nguyên – Môi trường TPHCM và các sở, ngành đề xuất thí điểm thực hiện quy trình đặc thù để rút ngắn thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng...

Để thực hiện Nghị quyết 08 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thủ Đức sớm ban hành Kế hoạch đề án cụ thể với những chương trình hành động chi tiết cho từng hạnh mục ứng với thời gian để sớm hoàn thành thành Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về phương hướng, nhiệm vụ và một số cơ chế phát triển thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng thành phố Thủ Đức phát triển nhanh, bền vững như mục tiêu và kỳ vọng của Nhân dân Thủ Đức nói riêng, Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước nói chung. Có vậy thì chương trình phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án “Xây dựng đô thị thông minh, chuyển đối số tại thành phố Thủ Đức giai đoạn 2021-2025”; Đề án về cơ chế, chính sách phát triển phù hợp cho thành phố Thủ Đức.

3/ Cùng với đó là Đề án tăng tỷ lệ ngân sách nhà nước để lại cho thành phố Thủ Đức cần có Kế hoạch chi tiết cho nguồn lực đầu tư phát triển; Chương trình thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt; Kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo mô hình “dịch vụ - công nghiệp”…

**Câu 6:**

 ***Theo Thầy/Cô phát triển kinh tế, xã hội - văn hóa, quốc phòng an ninh thành phố Thủ Đức trong 6 tháng cuối năm 2022 cần tập trung thực hiện những giải pháp gì để đạt hiệu quả cao hơn, nhất là trong lĩnh vực giáo dục?***

**Gợi ý:**

**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022** **DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ TRONG NƯỚC TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Dự báo trong thời gian tới, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn, khó lường; tình hình an ninh, chính trị thế giới có nhiều biến động. Kinh tế thế giới được dự báo phục hồi chậm lại do tác động dây chuyền của các yếu tố về lãi suất, lạm phát và giá dầu tăng cao, nhất là các nước đang phát triển. Trong nước, với việc triển khai tích cực, hiệu quả các Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực, nền kinh tế bước đầu có sự phục hồi; hoạt động sản xuất kinh doanh dự báo có nhiều khởi sắc, tạo đà nâng cao tốc độ tăng trưởng trong cả năm 2022; song, triển vọng tăng trưởng của nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến thời tiết, thiên tai dịch bệnh khó lường, xung đột giữa các nước lớn tác động nhất định đến hoạt động kinh tế đối ngoại và đầu tư của nước ta; dịch bệnh Covid-19 phức tạp có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách “bình thường mới” và tiến trình phục hồi nền kinh tế đất nước.

Trong tỉnh, những kết quả quan trọng đã đạt được trong phát triển kinh tế 6 tháng đầu năm 2022; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, có nhiều nhà đầu tư lớn đang tìm hiểu cơ hội đầu tư vào tỉnh; một số dự án lớn dự kiến hoàn thành đi vào hoạt động trong những tháng cuối năm 2022 và một số dự án lớn sẽ được khởi công  sẽ tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, nhiệm vụ còn lại của một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nhất quán, quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế về phòng, chống dịch Covid-19; hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh nặng, tử vong do dịch Covid-19. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung cao nhất cho việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ; tăng cường rà soát và có kế hoạch tiêm chủng cụ thể cho từng nhóm đối tượng để nâng cao tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng Covid-19, nhất là tiến độ tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi; tránh bỏ sót đối tượng thuộc diện chỉ định tiêm mà không được tiêm chủng. Chủ động đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để phân bổ đủ vắc xin cho nhu cầu tiêm chủng trên địa bàn thành phố Thủ Đức

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách, chương trình trọng tâm, khâu đột phá để từng bước cụ thể hóa, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp tại Nghị quyết số 43/2021/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số ……./KH-UBND ngày …/2022 của UBND thành phố Thủ Đức về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, trọng tâm là tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; tổ chức giao ban theo chuyên đề về tình hình thực hiện các dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công; kiên quyết thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án chậm tiến độ, không đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo quy định. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn.

Thường xuyên rà soát, đánh giá các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tạo động lực cho sự phát triển của nền kinh tế; đôn đốc các khoản thu nợ từ đấu giá, đấu thầu các dự án sử dụng đất, các khoản nợ thuế kéo dài, quá hạn, đảm bảo số thu ngân sách nhà nước năm 2022 tăng so với thực hiện năm 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, linh hoạt, cân đối nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ chi năm 2022; tiếp tục rà soát, cắt giảm một số nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng và thực hiện các cơ chế, chính sách.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút, lựa chọn các nhà đầu tư có uy tín, năng lực, kinh nghiệm, các dự án có công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và không chiếm dụng diện tích đất lớn. Tập trung rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽ cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các hoạt động khi không cần thiết.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Trung ương.

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, trọng tâm là an ninh biên giới, trên biển, an ninh mạng, an ninh nông thôn, tạo môi trường an toàn, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội;tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, không để tội phạm gia tăng; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến tham nhũng.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, kiểm tra, kịp thời khắc phục sự cố, hậu quả thiên taitheo phương châm 4 tại chỗ khi có tình huống xảy ra; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, điều tiết các hồ chứa bảo đảm an toàn và tập trung triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án đã được phê duyệt.Các cấp, các ngành phải xác định công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhất là trong mùa mưa bão; phải huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và cả hệ thống chính trị theo nguyên tắc “Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản trong mùa mưa bão sắp tới.

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chínhtrong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật phát ngôn; công khai, minh bạch, tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng.Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiệnquyết liệt, khẩn trương, sáng tạo, hiệu quả các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu;đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm, chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ. Các cấp, các ngành khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm 2022, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp, khó hoàn thành năm 2022 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, có tính đột phá trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Riêng đối với **Phòng Giáo dục và Đào tạo** đảm bảo an toàn, nghiêm túc phù hợp với diễn biến tình hình dịch Covid-19; hướng dẫn các địa phương tổ chức tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổ , phòng chống tai nạn, đuối nước cho học sinh. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp để khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; triển khai có hiệu quả chương trình sách giáo khoa mới cho học sinh lớp 3, lớp 7 và lớp 10; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vừng thành tích giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục; tham mưu cho UBND thành phố Thủ Đức trong việc tuyển dụng giáo viên còn thiếu, đảm bảo theo quy định.

**Câu 7.**

***Thầy /Cô có đề xuất gì đối với Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” nói chung và đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại thành phố Thủ Đức nói riêng trong thời gian tới?***

**Gợi ý:**

 Kết luận số 49 - KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Để Chỉ thị số 11- CT/TW cũng có nghĩa là toàn bộ quan điểm, nội dung được nêu trong Chị thị 11, ban hành ngày 13/4/2007 đến nay và những năm tiếp theo vẫn còn nguyên giá trị. Tiếp tục thực hiện CT 11 không có nghĩa chúng ta lại bê nguyên xi các phương pháp, cách thực hiện CT 11 như trong thời gian 10 năm qua mà lần này nghiên cứu kĩ nội dung Kết luận, chúng ta thấy *có nhiều nét mới cụ thể, rõ ràng, toàn diện  và yêu cầu cao hơn.*

*Trước hết là* cần nhìn nhận, đánh gia đúng kết quả và hạn chế qua các năm thực hiện hỉ Thị 11, Đảng ta đã: “ yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục quán triệt sâu rộng, thực hiện nghiêm Chỉ thị 11, đồng thời quán triệt và thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước;

2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền;

3. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội;

4. Phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động và đa dạng các mô hình học tập, chú trọng đào tạo từ xa;

 5. Tiếp tục xóa mù chữ cho người lớn, thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

6. Đổi mới cơ chế tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng công dân học tập, đơn vị học tập và tỉnh, thành phố học tập;

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, được sắp xếp theo một trình tự rõ ràng, lô gic trước sau. Nhiệm vụ trước là tiền đề, cơ sở, nền tảng cho nhiệm vụ sau. Tất cả tạo nên một chỉnh thể thống nhất để công tác khuyến học đạt kết quả tốt đẹp trong giai đoạn hiện nay.

Qua đó các cấp, các ngành cần chú ý đến và tập trung thực hiện*một số nội dung cơ bản sau đây*:

l- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và nhân dân... ;

 2- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã hội học tập ... ;

3- Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào khuyến học, khuyến tài, tiến đến là xây dựng một đơn vị học tập.. ;

4- Củng cố, xây dựng Hội Khuyến học các cấp vững mạnh, làm nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp... ;

**Tóm lại**, Kết luận số 49 - KL/TW, ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XII về*tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập* là là sự tiếp nối liên tục từ CT số 50- /CT-TW, ngày 24/8/1999 của Bộ Chính trị, khóa VIII về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam*; Chỉ thị số 11- CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị, khóa X về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.*Các Chỉ thị và Kết luận nêu trên,có sự chuyển biến sâu sắc về chất, từng bước đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay. Kết luận số 49 - KL/TW là khẳng định sự quan tâm của Đảng ta đối với *công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*.

Trách nhiệm trước tiên của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là phải *tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*đồng thời phải tìm ra nét mới để có cách làm phù hợp, hiệu quả Kết luận của Đảng./.